TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 09-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường.

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NVT -** Sinh ngày: 04/7/1999, tại xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề ngTVH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVM (Đã chết), con bà TTH, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NVS -** Sinh ngày: 10/10/1999, tại xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề ngTVH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVT, sinh năm 1968, con bà TTS, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/4/2021, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai khởi tố về tội cố ý gây thương tích. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang điều tra, xử lý theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **NVĐ** - Sinh ngày: 12/01/2000, tại xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề ngTVH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVP, sinh năm 1977, con bà NTL, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **TVH** - Sinh ngày: 30/6/2001, tại xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề ngTVH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông TBH, sinh năm 1971, con bà LTT, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **NVA** - Sinh ngày: 06/7/1999, tại xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề ngTVH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVL (Đã chết), con bà TTC, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là LKN, sinh năm 2001, có 02 con sinh năm 2018 và 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* NVN, sinh năm 1998 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người có QLNVLQ:*

1. Anh NVT, sinh năm 1966 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Bà LTT, sinh năm 1973 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Ông NVP, sinh năm 1977 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Chị LKN, sinh năm 2001 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh NVS, sinh năm 1969 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh ĐCN, sinh năm 2001 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Anh LBG, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Anh NVĐ, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 31/01/2021, NVT, NVĐ và NVS ăn cơm, uống rượu tại nhà NVA ở thôn Đ, xã X. Sau khi ăn xong NVĐ ra về, còn NVT và NVS lấy xe mô tô của NVA đi lên xã K để mua thuốc lá. Trên đường đi, NVT và NVS thấy xe mô tô do CNC ở thôn M, xã K điều khiển, chở sau là ĐCN và Trần Văn Tâm lạng lách, đánh võng phía trước nên NVT và NVS đuổi theo đến nhà nghỉ Dũng Huy ở thôn T, xã X. Tại đây, hai bên chửi nhau rồi Nhất, Cường, Tâm bỏ xe lại chạy vào phía trong nhà nghỉ, NVT và NVS đuổi theo nhưng quản lý nhà nghỉ không cho vào. Lúc này, NVS thấy xe Nhất đang để bên ngoài nên lấy liềm có sẵn trên xe chọc thủng 02 lốp rồi bỏ về. Khi Nhất, Cường, Tâm đi ra thì thấy xe bị chọc thủng lốp, Tâm gọi điện thoại cho NVN là bạn, kể lại sự việc và nhờ NVN đến giải quyết.

Khi đến nơi NVN biết người chọc thủng lốp xe của Nhất là NVT và NVS nên NVN gọi điện cho bố mình là ông NVS, nhờ ông Sâm tìm NVT, NVS nói chuyện. Về phần NVS và NVT trên đường về thì gặp bị cáo TVH, được TVH cho biết có người đang tìm NVT, do trên đường đi về gặp NVN nên TVH cùng với NVT, NVS về nhà NVA, NVT kể lại sự việc mâu thuẫn với ba thanh niên trên đường và bị NVN đi tìm cho NVA biết, rồi rủ cả bọn đi gặp NVN.

NVT gọi điện cho NVN hẹn gặp ở nhà văn hóa thôn Đ, rồi cùng NVS, NVA, NVĐ và TVH chuẩn bị hung khí là dao dựa, dao bầu, dao nhọn, dao quắm và liềm đi ra nhà văn hóa gặp NVN.

Sau khi nhận được điện thoại của NVT hẹn gặp, NVN chở Tâm và Nhất đến nhà văn hóa thôn Đ. Trên đường đi, NVN dừng xe cho Nhất xuống lấy một đoạn gậy tre bẻ làm đôi mang theo. Khi đến nơi gặp nhóm NVT, lúc này ông Sâm (bố của

NVN) cũng đang có mặt ở đó, NVN lên tiếng chửi bới, thách thức đánh nhau rồi dùng chân đạp vào bụng NVS, làm NVS bị ngã về phía sau. NVN tiếp tục lấy gậy tre có sẵn trên xe đánh NVS trúng vào tay phải. Bị đánh, NVS dùng dao bầu và NVĐ dùng liềm chém về phía NVN, còn NVA cầm dao dựa lùa Nhất và Tâm chạy ra khỏi nhà văn hóa. NVN bị NVS, NVĐ dùng dao, liềm tấn công thì lùi lại và bị vướng vào lưới bóng chuyền ngã xuống sân. Thấy vậy, TVH nhổ cọc lưới bóng chuyền bằng ống tuýp sắt ở sân, NVT dùng dao quắm mang theo từ trước xông vào đánh, chém NVN cùng với NVS và NVĐ; NVA sau khi lùa Nhất và Tâm không được quay lại thấy NVN đang bị cả bọn đánh nằm dưới sân thì cũng xông lại dùng dao chém về phía NVN, NVĐ lấy cọc lưới bóng chuyền từ TVH tiếp tục đánh NVN. Thấy NVN bị số người trên đánh, chém ông Sâm đã hô hoán, căn ngăn thì NVĐ vứt cọc lưới bóng chuyền lại, rồi cả bọn cầm theo hung khí bỏ chạy.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 02/02/2021 và trích sao bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, NVN bị các thương tích sau: 01 vết rách da tại vùng đỉnh đầu bên trái, dài 2,5cm, đã được khâu chỉ; 01 vết tray xước da, thâm tím trên mũi, kích thước (4 x 2)cm; 01 vết rách da tại mặt trước cẳng tay phải, dài 10cm, đã được khâu chỉ; 01 vết rách da tại cánh tay trái, dài 15cm, đã được khâu chỉ; 01 vết rách da tại mặt trước đùi phải, dài 07cm, đã được khâu chỉ. Kết quả chúp X-Quang, NVN bị gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/2021/TTPY ngày 04/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của NVN do thương tích gây nên là 32%.

Sau khi gây án, đến ngày 01/02/2021, lần lượt các bị cáo NVS, TVH, NVA, NVT, NVĐ đến Công an huyện Yên Định đầu thú.

Ngoài hành vi cùng với đồng phạm đánh gây thương tích cho NVN như đã nêu trên, thì bị cáo NVS còn có hành vi chọc thủng 02 lốp xe mô tô của anh ĐCN. Do giá trị thiệt hại nhỏ nên hành vi của NVS chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của NVN dùng chân và gậy tre đánh thương tích cho NVS, do chỉ bị thương tích nhẹ nên NVS không đề nghị giám định thương tích và xử lý đối với NVN.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng và gia đình bị cáo, người liên quan tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 ống kim loại hình trụ (dùng làm cọc bóng chuyền bằng ống tuýp sắt) có đường kính 5,5cm, dài 2,56m (thu giữ tại hiện trường);

- 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, phần cán bằng nhựa dài 09cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, chỗ rộng nhất dài 2,5cm, mũi lưỡi dao nhọn (do chị LKN, vợ bị cáo NVA giao nộp);

- 01 con dao dựa dài 60cm, cán dao bằng gỗ dài 07cm được bọc kim loại xung quanh cán dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 46cm, chỗ rộng nhất 6cm, chỗ hẹp nhất 3cm, bề mặt dao bám dính bùn đất (sau khi sự việc xảy ra, NVA đã vứt con dao ở bờ mương thuộc thôn Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm thu giữ được);

- 01 con dao bầu, dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 5cm, mũi lưỡi dao nhọn (do ông Lê Văn Tao, bố bị cáo NVS giao nộp);

- 01 đoạn gậy tre dài 1,32m, một đầu bám dính chất màu nâu đỏ đã khô, nghi là máu (thu giữ tại hiện trường).

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định chờ xử lý.

Đối với con dao quắm NVT sử dụng đánh NVN, sau sự việc TVH đã cầm về vứt ở đống đá tại vườn nhà bà Trương Thị Hiền ở cùng thôn, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với thương tích của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 37 ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo NVS, NVT, NVĐ, NVA và TVH về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NVT và NVS; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NVĐ, NVA và TVH.

Đề nghị xử phạt bị cáo NVT từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo NVS từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo NVĐ từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo TVH từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo NVA từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổn hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là: 63.790.000đ. Các bị cáo

TVH, NVĐ, NVA đã bồi thường được tổng cộng 60.000.000đ, số tiền còn lại buộc các bị cáo NVT và NVS phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Dành quyền khởi kiện cho gia đình các bị cáo TVH và NVĐ bằng vụ kiện dân sự khác đối với các bị cáo khác đối với số tiền mà gia đình các bị cáo TVH và NVĐ đã bồi thường thay các bị cáo vượt quá; Dành quyền khởi kiện cho anh NVN bằng vụ án dân sự khác đối với các chi phí phát sinh liên quan đến thương tích do các bị cáo gây nên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng đã thu giữ, hiện đang được bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định gồm: 01 ống kim loại hình trụ có đường kính 5,5cm, dài 2,56m thu giữ tại hiện trường; 01 con dao gọt hoa quả; 01 con dao dựa dài 60cm; 01 con dao bầu, dài 27cm; 01 đoạn gậy tre dài 1,32m.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo NVS, NVT, NVĐ, NVA và TVH khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo NVS, NVT, NVĐ, NVA và TVH đều thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/01/2021 tại thôn Đ, xã X, huyện Yên Định, các bị cáo đã dùng dao, liềm và cọc lưới bóng chuyền bằng ống tuýp sắt là các hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho NVN, làm NVN bị tổn thương cơ thể 32%.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với thương tích của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo NVT và bị cáo NVS được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đầu thú và người bị hại có một phần lỗi quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo TVH, NVĐ, NVA được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là Người bị hại cũng có lỗi, người phạm tội đã đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này, riêng bị cáo TVH được áp dụng thêm tình tiết bị cáo có người thân là người được tặng thưởng huân huy chương quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo NVĐ có thời gian tham gia quân ngũ nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích rất nghiêm trọng và có tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo NVS, NVT, NVĐ, NVA và TVH thực hiện, trong đó bị cáo NVT là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác phạm tội, chuẩn bị hung khí và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo NVS, NVĐ, TVH, NVA là những người chuẩn bị hung khí, trực tiếp thực hiện tội phạm nên có vai trò thứ 2.

Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo họ thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo từ trước đến nay chưa từng phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại là anh NVN đã thách thức các bị cáo đánh nhau và cũng là người sử dụng vũ lực trước. Do vậy cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo TVH, NVĐ, NVA đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét quyết định xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo này. Các bị cáo NVT và NVS không có đủ điều kiện xử mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng xét về lỗi không phải hoàn toàn do các bị cáo gây ra, có phần lỗi của bị hại nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét để xét xử ở mức đầu khung, từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng là phù hợp.

Đối với các bị cáo TVH, NVĐ, NVA tuy có vai trò ngang nhau, nhưng bị cáo TVH đã bồi thường cho bị hại được nhiều nhất, sau đó đến bị cáo NVĐ và bị cáo NVA, nên khi quyết định hình phạt bị cáo TVH có thể được áp dụng mức án nhẹ hơn các bị cáo NVĐ và NVA.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của anh NVN là do các bị cáo gây ra, do vậy các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại. Qua xem xét yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau:

Tiền chi phí cứu chữa, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 01/02/2021 đến ngày 05/02/2021 (05 ngày) không có bảo hiểm là: 23.223.000đ (*Đã làm tròn*).

Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành: 768.000đ (*Đã làm tròn*).

Tiền khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa Trung Tâm tại thôn Hành Chính, xã Yên Lâm: 4.150.000đ.

Tiền công không thu nhập được của bị hại trong thời gian điều trị và 1 tháng sau điều trị tại nhà do bị hại phải nẹp vít cánh tay bị gãy, không lao động được là: 01 tháng 05 ngày x 200.000đ/ngày = 7.000.000đ.

Tiền công của người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện và 07 ngày tiếp theo là: 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ.

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu = 29.800.000đ.

Tiền thuê xe đi lại = 1.000.000đ.

Tổng cộng số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cho anh NVN là: 68.341.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh NVN 13.670.000đ.

Hiện nay bị cáo TVH đã tác động đến gia đình bồi thường 30 triệu đồng, bị cáo NVĐ bồi thường được 20 triệu đồng, bị cáo NVA bồi thường được 10 triệu đồng, tổng cộng số tiền bồi thường cho bị hại mà các bị cáo đã tác động bồi thường được là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

Các bị cáo NVT và NVS chưa bồi thường cho bị hại, bị cáo NVA bồi thường còn thiếu nên các bị cáo NVT, NVS và NVA phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại là 8.341.000đ. Ngoài ra bị cáo NVT và bị cáo NVS phải trả lại cho gia đình bị cáo TVH 16.330.000, gia đình bị cáo NVĐ 6.330.000đ số tiền mà các gia đình này đã bồi thường vượt quá. Cụ thể:

Bị cáo NVT tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.336.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo TVH (bà LTT) 8.165.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo NVĐ (ông NVP) 3.165.000đ.

Bị cáo NVS tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.336.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo TVH (bà LTT) 8.165.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo NVĐ (ông NVP) 3.165.000đ.

Bị cáo NVA tiếp tục bồi thường cho bị hại 3.670.000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí tháo nẹp vít cánh tay, đây là yêu cầu chính đáng của bị hại, nhưng do chi phí này chưa phát sinh nên dành quyền khởi kiện cho bị hại anh NVN bằng vụ kiện dân sự khác khi phát sinh chi phí thực tế và có yêu cầu.

Đối với số tiền các gia đình của các bị cáo TVH, NVĐ và NVA bồi thường cho bị hại, đại diện các gia đình này đều không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ống kim loại hình trụ có đường kính 5,5cm, dài 2,56m thu giữ tại hiện trường; 01 con dao gọt hoa quả; 01 con dao dựa dài 60cm; 01 con dao bầu, dài 27cm; 01 đoạn gậy tre dài 1,32m là tang vật của vụ án, liên quan đến tội phạm, hiện nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo TVH và bị cáo NVĐ đã bồi thường đầy đủ cho bị hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, các bị cáo còn lại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần nghĩa vụ dân sự mà mình còn phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo NVS, NVT, NVĐ, NVA và TVH phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

2. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo NVT và NVS.

- Xử phạt bị cáo NVT 05 (*Năm*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021.

- Xử phạt bị cáo NVS 05 (*Năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021.

3. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo NVĐ, TVH và NVA.

- Xử phạt bị cáo NVĐ 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021.

- Xử phạt bị cáo NVA 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021.

- Xử phạt bị cáo TVH 03 (*Ba*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo NVT, NVS và NVA phải liên đới bồi thường số tiền còn thiếu cho bị hại NVN là 8.341.000đ. Buộc bị cáo NVT và bị cáo NVS trả lại cho gia đình bị cáo TVH 16.330.000, gia đình bị cáo NVĐ 6.330.000đ. Cụ thể:

Bị cáo NVT tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.336.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo TVH (bà LTT) 8.165.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo NVĐ (ông NVP) 3.165.000đ.

Bị cáo NVS tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.336.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo TVH (bà LTT) 8.165.000đ, trả lại cho đại diện gia đình bị cáo NVĐ (ông NVP) 3.165.000đ.

Bị cáo NVA tiếp tục bồi thường cho bị hại 3.670.000đ.

Dành quyền khởi kiện cho bị hại anh NVN bằng vụ kiện dân sự khác đối với yêu cầu bồi thường chi phí tháo nẹp vít cánh tay.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 01 ống kim loại hình trụ có đường kính 5,5cm, dài 2,56m; 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, phần cán bằng nhựa dài 08cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, mũi lưỡi dao nhọn; 01 con dao dựa dài 60cm, cán bằng kim loại dài 14cm, bên ngoài bọc gỗ dài 46cm, chỗ rộng nhất 6cm, chỗ hẹp nhất 3cm, bề mặt dao bám dính bùn đất; 01 con dao bầu, dài 27cm, cán bằng gỗ dài 10,5m, lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn, chỗ rộng nhất 5cm; 01 thanh gậy tre dài 1,32m, một đầu bám dính chất màu đỏ (dạng máu) đã khô.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 036 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo NVS, NVT, NVĐ, NVA và TVH phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Bị cáo NVA phải chịu 300.000đ, bị cáo NVS chịu 683.000đ, bị cáo NVT chịu 683.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định,
- Công an huyện Yên định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng